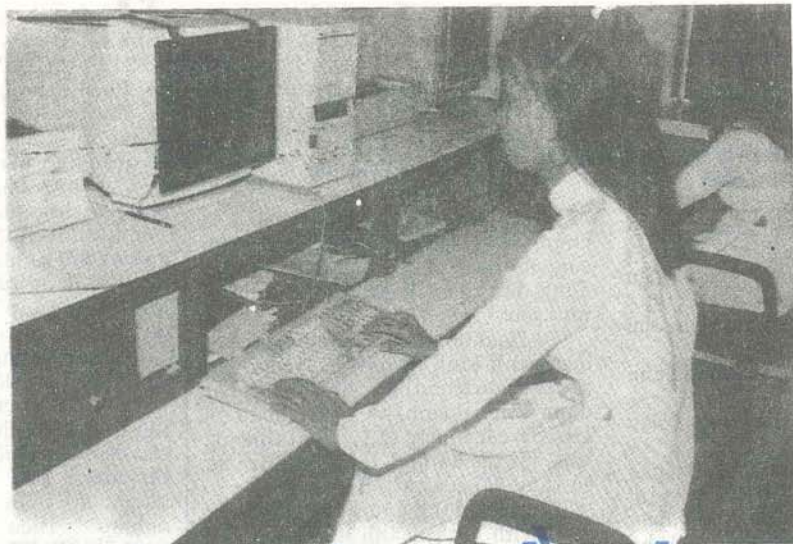




VÀI NHẬN XÉT VỀ HỆ THỐNG TÀI KHOẢN KẾ TOÁN MỚI

BÙI VĂN DƯƠNG
Khoa kế tài ngân Trường ĐHKT

Ngày 14 tháng 12 năm 1994 Bộ tài chính đã ra quyết định số 1205TC/CĐKT về việc ban hành "Hệ thống tài khoản kế toán mới" dự kiến áp dụng thống nhất cho tất cả các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực: công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, xây lắp...thuộc mọi thành phần kinh tế trong cả nước. Hiện nay hệ thống tài khoản kế toán mới này đang được áp dụng thử nghiệm ở các DN được chọn làm thí điểm (từ ngày 01.01.1995). Sau thời gian thử nghiệm, các bộ, tổng cục, các uỷ ban nhà nước cùng Bộ tài chính sẽ tiến hành tổng kết và hoàn thiện hệ thống tài khoản kế toán để ban hành chính thức và áp dụng thống nhất cho các DN trong cả nước (dự kiến tháng 07.1995).

Sau khi nghiên cứu toàn bộ nội dung, phương pháp kế toán, sổ sách theo hình thức nhật ký chung và chế độ báo cáo định kỳ theo hướng dẫn của Bộ tài chính chúng tôi có những nhận xét sau đây:

I. NHỮNG MẶT TÍCH CỰC

1. Nội dung hệ thống tài khoản kế toán phong phú, đa dạng và được sắp xếp theo một trình tự khoa học, hợp lý thành 9 loại tài khoản với 71

TK cấp I tạo khả năng phản ánh một cách đầy đủ, toàn diện các hoạt động kinh tế có thể có của nền kinh tế thị trường phát triển như: mua bán chứng khoán; đầu tư kinh doanh bất động sản; tài sản cố định thuê mua; TSCĐ vô hình...phù hợp với thực tiễn SXKD và định hướng phát triển kinh tế thị trường của TP.

2. Hệ thống TKKT mới được xây dựng trên cơ sở vận dụng có chọn lọc các chuẩn mực và nguyên tắc kế toán thông dụng của thế giới có tác dụng nâng cao trình độ kế toán VN theo hướng vươn lên ngang tầm với trình độ kế toán quốc tế hiện đại.

Hai mặt tích cực vừa nêu trên sẽ góp phần thúc đẩy quá trình hội nhập của VN vào nền tài chính và kế toán thế giới.

3. Sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung cùng với nội dung kế toán của các TK chủ yếu được mở theo một tính chất (TD: phải trả người cung cấp theo dõi trên TK 321: ứng trước tiền hàng cho người cung cấp theo dõi trên TK 131) tạo thuận lợi cho việc áp dụng rộng rãi kỹ thuật tin học vào công tác kế toán, đáp ứng yêu cầu đơn giản, thiết thực và nhanh chóng trong việc xử lý, cung cấp thông tin của kế toán viên.

4. Việc soạn thảo và trình bày các báo cáo kế toán định kỳ được áp dụng thống nhất cho tất cả các loại hình DN thuộc mọi thành phần kinh tế tạo thuận lợi cho những người sử dụng tài liệu KT như: chủ DN, ban giám đốc, hội đồng quản trị; nhà đầu tư; người cho vay; các cơ quan chức năng của nhà nước. Đồng thời còn có tác dụng nâng cao tinh thần trách nhiệm và củng cố tác phong làm việc thận trọng của kế toán viên.

5. Tạo điều kiện cho việc phát triển nhanh chóng các hoạt động dịch vụ, tư vấn tài chính - kế toán và kiểm toán trong nền kinh tế quốc dân trên cơ sở thống nhất các nguyên tắc kế toán thông dụng; phương pháp kế toán các hoạt động kinh tế, phương pháp soạn thảo các báo cáo tài chính kế toán...

6. Góp phần thúc đẩy sự hình thành các loại thị trường như thị trường chứng khoán, thị trường kinh doanh bất động sản. Tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư cũng như việc cổ phần hóa DN nhà nước.

7. Phù hợp với yêu cầu không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng của hệ thống tài khoản kế toán quốc gia (SNA) trên cơ sở thuận lợi cho việc tổng hợp tình hình SXKD

PHÁT TRIỂN KINH TẾ 5

của các DN để tính các chỉ tiêu như: tổng sản phẩm trong nước (GDP), tổng sản phẩm quốc gia (GNP)...

1. NHỮNG ĐIỂM CÒN HẠN CHẾ

1. Việc lập dự phòng

Theo nguyên tắc thận trọng, việc lập dự phòng những tổn thất có thể xảy ra trong tương lai là cần thiết và trong hệ thống TKKT mới đã có những TK dự phòng như:

- TK 129 dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn
- TK 139 dự phòng nợ phải thu khó đòi
- TK 159 dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- TK 229 dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn

Tuy nhiên chưa có tài khoản nào để phản ánh khoản dự phòng giảm giá tài sản cố định. Đây là nội dung mà chúng tôi thấy cần thiết phải bổ sung để việc lập dự phòng có tính hệ thống và khoa học.

2. Về chi phí bán hàng

Theo phương pháp kế toán mới, chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ được kết chuyển để tính lãi thuần của hoạt động kinh doanh lúc cuối kỳ. Trong trường hợp chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ liên quan đến hàng gửi đi bán ở kỳ này nhưng sang kỳ sau mới bán được thì việc kết chuyển toàn bộ chi phí bán hàng như trên là không hợp lý, không bảo đảm sự tương xứng giữa doanh thu và chi phí được trừ.

3. Về các khoản thiệt hại trong sản xuất

Hệ thống tài khoản kế toán mới chỉ đề cập đến trường hợp thiệt hại do ngừng SX theo kế hoạch và hàng hóa hay thành phẩm gửi bán bị hư hỏng không thể bán được còn việc làm ra sản phẩm hỏng hay ngừng SX ngoài kế hoạch thì chưa thấy cách giải quyết. Trong vấn đề này có thể bổ sung nghiệp vụ bắt người gây ra thiệt hại phải bồi thường theo những chi phí thực tế đã phát sinh.

4. Về nghiệp vụ thuế

Phương pháp kế toán các loại thuế mà DN có nghĩa vụ nộp cho nhà nước không có thay đổi gì lớn và như vậy ta chưa phù hợp với yêu cầu cải cách hệ thống thuế theo hướng áp dụng thuế trị giá gia tăng (VAT) thay cho thuế doanh thu...

5. Về các nhật ký chuyên dùng

Việc quy định ghi chép số phát sinh ở 2 bên của tài khoản trên các nhật ký chuyên dùng là điều không hợp lý vì sẽ bị trùng lặp rất nhiều lần tăng khối lượng công việc của kế toán viên. Mặt khác không thấy hướng dẫn về cách giải quyết các bút toán bị trùng khi chuyển số liệu từ các nhật ký chuyên dùng vào sổ nhật ký

chung. Trong vấn đề này có nên chăng áp dụng các nhật ký chuyên dùng của kế toán Mỹ (gồm 4 nhật ký: chi tiền mặt; thu tiền mặt; mua hàng chịu; bán hàng chịu) vừa đơn giản, dễ làm mà không bị trùng lặp.

6. Về báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Theo những nội dung được trình bày trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ chúng ta sẽ dàng nhận thấy nội dung của các hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính như sau:

- Hoạt động kinh doanh gồm mọi quá trình kinh doanh liên quan đến các chỉ tiêu trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như: lãi thuần từ HĐKD; các khoản thu chi bất thường; thuế lợi tức đã nộp, lãi vay đã trả và sự thay đổi của tài sản lưu động.

- Hoạt động đầu tư bao gồm các quá trình kinh doanh liên quan đến việc mua, bán các TSCĐ, trái phiếu, cổ phiếu của các DN khác, tiền đầu tư vào các chi nhánh... và lãi thu được từ những hoạt động này.

- Hoạt động tài chính: bao gồm tất cả các quá trình liên quan đến việc đi vay các nhà cho vay (kể cả việc phát hành trái phiếu, cổ phiếu) và mọi quá trình liên quan đến các chủ sở hữu, các khoản nợ đi vay đã trả và lãi cổ phần đã chia.

Trong khi đó, hệ thống TKKT thì xếp các hoạt động mua bán chứng khoán vào loại hoạt động tài chính (TK 711 và 811); xếp các hoạt động nhượng bán TSCĐ, và các khoản thu chi khác như thiếu thừa trong kiểm kê, được bồi thường hay bị phạt vào hoạt động bất thường (TK 721 và 821). Như vậy mối quan hệ giữa báo cáo kế toán với các TKKT trong vấn đề này chưa được giải quyết một cách triệt để và hợp lý. Hạn chế này có thể giải quyết như sau:

- + Đổi tên gọi 2 TK 711 và 811
- TK 711: Thu nhập từ hoạt động đầu tư
- TK 811: Chi phí của hoạt động đầu tư

+ Khi bán TSCĐ thì phản ánh vào TK 711 và 811 thay vì ghi vào TK 721 và 821 là hoạt động bất thường.

Trên đây là những nhận xét của chúng tôi với mong muốn góp phần xây dựng hệ thống TK kế toán mới cũng như có dịp nghiên cứu và trao đổi thêm nhằm nâng cao nhận thức. Riêng tác dụng lớn lao của kế toán trong nền kinh tế thị trường phát triển còn phụ thuộc rất nhiều vào các vấn đề có tính pháp lệnh như: chế độ ghi chép ban đầu, chế độ kế toán bất buộ; chế độ kiểm tra tài chính kế toán...■

Để đáp ứng chuyển biến của nền kinh tế, Bộ tài chính ra quyết định số 212 TC/CDKT ban hành "hệ thống tài khoản thống nhất" ngày 15.12.89 để thay thế "hệ thống tài khoản thống nhất các ngành" của nền kinh tế quốc dân ban hành năm 1971. Từ đó đến nay, nền kinh tế VN ngày càng tăng trưởng phát triển nhanh theo nền kinh tế thị trường có định hướng xã hội chủ nghĩa, hệ thống tài khoản kế toán đang sử dụng tỏ ra kém hiệu quả không đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý của các doanh nghiệp. Nhằm tăng cường công cụ quản lý kinh tế của nhà nước đối với sự nghiệp phát triển kinh tế của nước ta hiện nay, tạo thuận lợi cho công tác kế toán ở các doanh nghiệp, ngày 14.12.94 Bộ tài chính ban hành "hệ thống tài khoản kế toán áp dụng cho doanh nghiệp" theo quyết định số 1205/TC/CDKT thay thế "hệ thống tài khoản kế toán thống nhất" ban hành năm 1989. Hệ thống tài khoản này đang áp dụng thí điểm tại một số doanh nghiệp trong ngành xây dựng và có thể chính thức áp dụng cho các doanh nghiệp vào ngày 1.7.1995.

Sau thời gian nghiên cứu hệ thống tài khoản kế toán mới, một số ý kiến cho rằng hệ thống tài khoản kế toán mới có nhiều ưu điểm, có thể điểm qua một số nét lớn như sau:

. Cho phép các doanh nghiệp lựa chọn phương pháp hạch toán, phương pháp đánh giá tài sản... phù hợp với điều kiện và quản lý thực tế tại mỗi doanh nghiệp.

. Sử dụng nhiều hơn tài khoản đơn tính, giúp người làm kế toán dễ dàng hạch toán.

. Giải quyết được những nghiệp vụ kinh tế phát sinh thực tế như: tài sản cố định vô hình, tài sản cố định thuê dài hạn, dự phòng rủi ro...

. Áp dụng một hệ thống tài khoản kế toán thống nhất cho các doanh nghiệp, không phân biệt kế toán doanh nghiệp quốc doanh hoặc kế toán doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

. Hòa nhập với thông lệ, chuẩn mực kế toán quốc tế nhưng có chọn lọc những chuẩn mực phù hợp với cơ chế kinh tế của Việt Nam, trong quá trình phát triển...

Ngoài những ưu điểm lớn nói trên, hệ thống tài khoản kế toán mới cũng có một số vấn đề cần phải xem xét lại để hoàn thiện hơn.

1. Chưa nhất quán phương pháp hạch toán cho một số nghiệp vụ kinh tế có cùng nội dung kinh tế.

Đơn cử như: khi hướng dẫn sử dụng TK 221 "góp vốn liên doanh" ở trang 115 (hệ thống tài khoản kế toán áp dụng cho doanh nghiệp) có viết: "Căn cứ kết quả đánh giá (nguyên giá hoặc giá trị còn lại) của tài sản cố